TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2024/DS-ST
Ngày 16-4-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ-TP. ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du
Bà Trần Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ ,TP Đà Nẵng*** tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2023/TLST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-DS ngày 26/3/2024 giữa các đương sự:

-***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP SG**
Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, TP Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định ủy quyền số ngày 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 và Giấy ủy quyền số 172A/2023/GUQ-CNSH ngày 29/5/2023): Ông **Trương Đình V**, chức vụ: Chuyên viên (có mặt)
Địa chỉ: Ngân hàng TMCP SG chi nhánh Sông Hàn, số 240 đường N, phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

-Bị đơn: Anh **Ngô Hưng T,** sinh năm: 1999 (vắng mặt)
Địa chỉ: 115 đường T 12, tổ 88, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; các bản tự khai; các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG ông Trương Đình Vi trình bày:

Ngày 04/10/2022, anh Ngô Hưng T có ký với Ngân hàng TMCP SG (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh T Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế VS pay Wave Cre Classic số 472074-1828 với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ với mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

* Đối với thẻ tín dụng quốc tế VS pay Wave Cre Classic số 472074-1828 thì sau khi được cấp thẻ tín dụng anh T đã thực hiện 04 giao dịch với tổng số tiền là 11.304.500đ; lãi suất áp dụng 2,76%/tháng (lãi suất trong hạn); lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 11.019.656 đ. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 23/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ anh T còn thiếu tại thời điểm này số tiền là 916.945đ sang nợ quá hạn, Ngân hàng xin được gọi là Dư Nợ gốc (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9%/ tháng trên số tiền Nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 16/4/2024 thì khoản nợ thẻ tín dụng quốc tế VS pay Wave Cre Classic số 472074-1828 anh T còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ gốc 916.945đ; nợ lãi quá hạn 273.050đ; tổng cộng nợ gốc và lãi 1.189.995đ.

* Đối với khoản vay tiêu dùng VTD SacombankPay 211251-0910 (không có thẻ-khoản vay này được vay kiểu trả góp dựa trên thẻ tín dụng chính VS pay Wave Cre Classic số 472074-1828) cụ thể như sau: Ngày 11/10/2022, sau khi được cấp tín dụng anh T đã thực hiện 11 giao dịch với tổng số tiền là 36.000.000đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 26/8/2023 anh T đã không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng; anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 26/8/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ anh T còn thiếu tại thời điểm này số tiền là 13.400.000đ sang nợ quá hạn, Ngân hàng xin được gọi là Dư Nợ gốc (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) lãi suất trong hạn 1,55%/ tháng và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi

suất cho vay; áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 2.32%/ tháng trên số tiền nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 16/4/2024 thì khoản nợ vay tiêu dùng VTD SacombankPay 211251-0910 anh T còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ gốc 13.400.000đ; nợ lãi quá hạn 2.440.475đ; tổng cộng nợ gốc và lãi 15.840.475đ.

* Đối với khoản vay tiêu dùng VTD SacombankPay 211251-9987 (không có thẻ - khoản vay này được vay kiểu trả góp dựa trên thẻ tín dụng chính VS pay Wave Cre Classic số 472074-1828) cụ thể như sau: Ngày 12/12/2022, sau khi được cấp tín dụng anh T đã thực hiện 08 giao dịch với tổng số tiền là 11.000.000đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 26/9/2023 anh T đã không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng; anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 26/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ anh T còn thiếu tại thời điểm này số tiền **là 9.160.000đ sang** nợ quá hạn, Ngân hàng xin được gọi là Dư Nợ gốc (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) lãi suất trong hạn 1,55%/ tháng và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay; áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 2.32%/ tháng trên số tiền nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 16/4/2024 thì khoản nợ vay tiêu dùng VTD SacombankPay 211251-9987 anh T còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ gốc 9.160.000đ; nợ lãi quá hạn 1.668.265đ; tổng cộng nợ gốc và lãi 10.828.268đ.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với anh T, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên anh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Theo nội dung đơn khởi kiện thì Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu anh Ngô Hưng T phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 30/10/2023 là: 24.689.647đ(Hai mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi chín ngàn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng) trong đó tiền nợ gốc là 23.476.945đ, tiền nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/10/2023 là 1.212.702đ và đề nghị Tòa án buộc bị đơn anh T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/10/2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và buộc anh T phải chịu toàn bộ án phí và chi phí liên quan khác nếu có.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như đảm bảo việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, Ngân hàng TMCP SG đề nghị Tòa án buộc anh Ngô Hưng T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi được điều chỉnh lại tạm tính đến ngày xét xử 16/4/2024 các khoản nợ tín dụng nêu trên tổng cộng nợ gốc và lãi là 27.858.735đ, trong đó:

Dư Nợ gốc : 23.476.945đ.

Lãi quá hạn : 4.381.790đ.

Và anh Ngô Hưng T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

**Bị đơn anh Ngô Hưng T đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để anh T trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng tại tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn anh Ngô Hưng T.

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Ngô Hưng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ quy định tại khoản 2 điều 227 BLTTDS đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh Ngô Hưng T.

Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 8 TT01/2019 ngày 11/01/2019: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG đối với anh Ngô Hưng T. Buộc anh Ngô Hưng T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền nợ gốc, nợ lãi được điều chỉnh tính đến ngày xét xử 16/4/2024 tổng cộng là 27.858.735đ, trong đó: nợ gốc 23.476.945đ; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 16/4/2024: 4.381.790đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm anh T phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP SG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Ngô Hưng T và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Hưng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Hưng T .

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP SG yêu cầu Tòa án tuyên buộc anh Ngô Hưng T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi và gốc tạm tính đến ngày 30/10/2023 là: 24.689.647đ(Hai mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi chín ngàn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng) trong đó tiền nợ gốc là 23.476.945đ, tiền nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/10/2023 là 1.212.702đ và đề nghị Tòa án buộc bị đơn anh T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/10/2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và buộc anh T phải chịu toàn bộ án phí và chi phí liên quan khác nếu có.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định lại số tiền nợ gốc, nợ lãi mà Ngân hàng TMCP SG yêu cầu anh Ngô Hưng T phải thanh toán tính đến ngày xét xử 16/4/2024 được điều chỉnh có tăng thêm, cụ thể: nợ gốc 23.476.945đ; nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 16/4/2024: 4.381.790đ. Tổng cộng nợ gốc và lãi mà Ngân hàng yêu cầu anh T phải thanh toán tính đến ngày xét xử 16/4/2024 là: 27.858.735đ.

HĐXX xét thấy:

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ngô Hưng T để triệu tập đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vẫn không đến Tòa án theo triệu tập do vậy anh T không có lời khai cung cấp cho Tòa án được.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 04/10/2022, anh Ngô Hưng T có ký với Ngân hàng TMCP SG (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh T , Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế VS pay Wave Cre Classic số 472074-1828 với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ với mục đích vay tiêu dùng cá nhân cho anh T.

* Đối với thẻ tín dụng quốc tế VS pay Wave Cre Classic số 472074-1828 thì sau khi được cấp thẻ tín dụng anh T đã thực hiện 04 giao dịch với tổng số tiền là 11.304.500đ; lãi suất áp dụng 2,76%/tháng (lãi suất trong hạn); lãi quá hạn bằng

150% lãi trong hạn và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 11.019.656đ. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 23/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ anh T còn thiếu tại thời điểm này số tiền là 916.945đ sang nợ quá hạn, Ngân hàng gọi là Dư Nợ gốc (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9%/ tháng trên số tiền nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 16/4/2024 thì khoản nợ thẻ tín dụng quốc tế VS pay Wave Cre Classic số 472074-1828 anh T còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ gốc 916.945đ; nợ lãi quá hạn 273.050đ; tổng cộng nợ gốc và lãi 1.189.995đ.

* Đối với khoản vay tiêu dùng VTD SacombankPay 211251-0910 (không có thẻ- khoản vay này được vay kiểu trả góp dựa trên thẻ tín dụng chính VS pay Wave Cre Classic số 472074-1828) cụ thể như sau: Ngày 11/10/2022, sau khi được cấp tín dụng anh T đã thực hiện 11 giao dịch với tổng số tiền là 36.000.000đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 26/8/2023 anh T đã không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng; anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 26/8/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ anh T còn thiếu tại thời điểm này số tiền là 13.400.000đ sang nợ quá hạn, Ngân hàng gọi là Dư Nợ gốc (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) lãi suất trong hạn 1,55%/ tháng và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay; áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 2.32%/ tháng trên số tiền nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 16/4/2024 thì khoản nợ vay tiêu dùng VTD SacombankPay 211251-0910 anh T còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ gốc 13.400.000đ; nợ lãi quá hạn 2.440.475đ; tổng cộng nợ gốc và lãi 15.840.475đ.

* Đối với khoản vay tiêu dùng VTD SacombankPay 211251-9987 (không có thẻ - khoản vay này được vay kiểu trả góp dựa trên thẻ tín dụng chính VS pay Wave Cre

Classic số 472074-1828) cụ thể như sau: Ngày 12/12/2022, sau khi được cấp tín dụng anh T đã thực hiện 08 giao dịch với tổng số tiền là 11.000.000đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 26/9/2023 anh T đã không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng; anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 26/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ anh T còn thiếu tại thời điểm này số tiền là 9.160.000đ sang nợ quá hạn, Ngân hàng gọi là Dư Nợ gốc (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) lãi suất trong hạn 1,55%/ tháng và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay; áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 2.32%/ tháng trên số tiền nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 16/4/2024 thì khoản nợ vay tiêu dùng VTD SacombankPay 211251-9987 anh T còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ gốc 9.160.000đ; nợ lãi quá hạn 1.668.265đ; tổng cộng nợ gốc và lãi 10.828.268đ.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với anh T, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên anh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do anh Ngô Hưng T vi phạm thỏa thuận về thanh toán được quy định tại Điều 2 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng nên việc Ngân hàng TMCP SG chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu anh Tphải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử 16/4/2024 là phù hợp quy định tại Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định lại số tiền nợ gốc và lãi mà Ngân hàng TMCP SG khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Ngô Hưng T phải thanh toán tính đến ngày xét xử 16/4/2024 được điều chỉnh có tăng thêm, cụ thể: nợ gốc 23.476.945đ; nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 16/4/2024: 4.381.790đ. Tổng cộng nợ gốc và lãi mà Ngân hàng yêu cầu anh T phải thanh toán theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) gồm thẻ tín dụng quốc tế VS pay Wave Cre Classic số 472074-1828; khoản vay tiêu dùng VTD SacombankPay 211251-0910 ; khoản vay tiêu dùng VTD SacombankPay 211251-9987 tính đến ngày xét xử 16/4/2024 là 27.858.735đ.

[2.4] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. HĐXX thấy có đủ cơ sở để áp dụng Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG, buộc anh Ngô Hưng T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 16/4/2024 là 27.858.735đ (trong đó nợ gốc 23.476.945đ; nợ lãi tính đến ngày 16/4/2024 là 4.381.790đ) là đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Kể từ ngày 17/4/2024, anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được thể hiện bằng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết giữa anh Ngô Hưng T với Ngân hàng TMCP SG ngày 04/10/2022 cho đến khi anh T thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2.5] Án phí dân sự sơ thẩm anh Ngô Hưng T phải chịu là **1**.392.936đ (Một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm ba mươi sáu đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 617.241đ (Sáu trăm mười bảy ngàn, hai trăm bốn mươi mốt đồng) cho Ngân hàng TMCP SG.

[2.6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị:

Căn cứ quy định tại Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 8 TT01/2019 ngày 11/01/2019: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG đối với anh Ngô Hưng T . Buộc anh Ngô Hưng T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền nợ gốc, nợ lãi được điều chỉnh tính đến ngày xét xử 16/4/2024 tổng cộng là 27.858.735đ, trong đó: nợ gốc 23.476.945đ; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 16/4/2024: 4.381.790đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm anh T phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP SG.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019
- Điều 147, khoản 2 Điều 227, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG đối với anh Ngô Hưng T về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

- Buộc anh Ngô Hưng T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 16/4/2024 tổng cộng là **27.858.735**đ (Hai mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi tám ngàn, bảy trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc là **23.476.945**đ; nợ lãi tính đến ngày xét xử 16/4/2024: **4.381.790**đ.

Kể từ ngày 17/4/2024, anh Ngô Hưng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được thể hiện bằng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 04/10/2022 được ký kết giữa anh Ngô Hưng T với Ngân hàng TMCP SG cho đến khi anh Th thanh toán xong khoản nợ gốc.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

-Anh Ngô Hưng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **1.392.936đ** (Một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm ba mươi sáu đồng).

-Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **617.241đ** (Sáu trăm mười bảy ngàn, hai trăm bốn mươi mốt đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001990 ngày 10/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ.

III. Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Ngân hàng TMCP SG có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Ngô Hưng T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga